

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 25-9-2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bà N Việt Trinh;**

Ông Trần Công Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà N Nguyễn Mộng Chi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà N Thúy K, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện U, tỉnh C ..

Hiện nay ở: Ấp Sào Lưới, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Đỗ Thành N, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện U, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà N Thúy K trình bày:

Bà và ông Đỗ Thành N tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 2001, đến năm 2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nhưng thời gian gần đây chồng không chăm lo làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Khi bà đi làm thì chồng ghen tuông, xúc phạm bà với lời lẽ thô tục và hay gây sự dẫn tới cãi vã với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể

tiếp tục, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Thành N.

Về con chung: Có 02 con chung là Đỗ Phương C sinh ngày 24/02/2002 và Đỗ Bảo Ng sinh ngày 08/01/2007 hiện đang sống cùng mẹ. Sau khi ly hôn các con có nguyện vọng sống chung với bà nên bà yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà và ông N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có, không yêu cầu.

- Đỗ Phương C và Đỗ Bảo Ngọc đều có lời trình bày tại Tòa án thể hiện có nguyện vọng sống với mẹ khi bà N Thúy K và ông Đỗ Thành N ly hôn.

- Bị đơn ông Đỗ Thành N vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của bà N Thúy K được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đỗ Thành N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện U Minh triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của bà N Thúy K, căn cứ và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Thành N.

[2] Về nội dung: Bà N Thúy K và ông Đỗ Thành N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà N Thúy K và ông Đỗ Thành N là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng bà N Thúy K và ông Đỗ Thành N xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải với nhau được, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Đối với yêu cầu ly hôn của bà N Thúy K, ông Đỗ Thành N không có ý kiến, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác...” nhưng tại phiên tòa, bà K xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông N, đã không còn sống chung với nhau và vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Thành N, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N Thúy K.

Về con chung: tên Đỗ Phương C sinh ngày 24/02/2002 và Đỗ Bảo Ngọc sinh ngày 08/01/2007 hiện đang do bà K trực tiếp nuôi dưỡng, có nguyện vọng sống với mẹ sau ly hôn. Bà K có yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn, ông N không

có ý kiến đối với yêu cầu bà K. Xét thấy con chung hiện chung sống với bà K và bà K yêu cầu nuôi con, do đó để đảm bảo quyền lợi của con chung Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K về nuôi con, giao con chung tên Đỗ Phương Chăm, sinh ngày 24/02/2002 bà Đỗ Bảo Ng, sinh ngày 08/01/2007 cho bà K tiếp tục nuôi dưỡng. Bà N Thúy K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Ông Đỗ Thành N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Bà N Thúy K xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm bà N Thúy K phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 **Điều 227;** Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N Thúy K được ly hôn với ông Đỗ Thành N.

- Con chung: tên Đỗ Phương C sinh ngày 24/02/2002 và Đỗ Bảo Ng sinh ngày 08/01/2007 giao cho bà N Thúy K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. bà N Thúy K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Ông Đỗ Thành N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu;

Nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà N Thúy K phải nộp 300.000 đồng, bà N Thúy K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004210 ngày 18/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, bà N Thúy K đã nộp xong.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Việt Hằng